TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN GIỒNG RIỀNG** **TỈNH KIÊN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 18/2024/HSST
Ngày: 12-4-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GIỒNG RIỀNG, TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Thị Cẩm Hương

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Mai Văn Thuận
2. Ông Phạm Văn Rỡ

- Thư ký phiên toà: Bà Võ Thị Mỹ Nhan - Thư ký Toà án nhân dân huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Giồng Riềng tham gia phiên tòa: Ông Lê Thành Thủ – Kiểm sát viên.

Trong các ngày 10, 12 tháng 4 năm 2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 08/2024/HSST ngày 24 tháng 01 năm 2024 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 36/2024/QĐXXST-HS, ngày 21 tháng 02 năm 2024, đối với bị cáo:

Trần Hồng P, sinh ngày: 01/01/1979 tại huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang; Nơi cư trú: ấp T, xã T, huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang; Số định danh cá nhân: 091179008110; Nghề nghiệp: làm ruộng; Trình độ văn hóa: 5/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Giới tính: nữ; Con ông Trần Văn S (chết) và bà Nguyễn Thị T; có chồng tên Dương Văn K; Con có 02 người, lớn nhất sinh năm 2006, nhỏ nhất sinh năm 2013; Tiền án, tiền sự: Chưa; Nhân thân: tốt; Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú và cấm xuất cảnh từ ngày 14/11/2023 cho đến nay. Bị cáo có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

- Bà Nguyễn Thị V, sinh năm: 1978; địa chỉ: ấp T, xã T, huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang (có đơn xin vắng mặt)
- Anh Dương Văn K, sinh năm: 1980; địa chỉ: ấp T, xã T, huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang (có mặt)
- Anh Nguyễn Long H, sinh năm: 2004; địa chỉ: ấp T, xã T, huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang (vắng mặt)
- Bà Hồ Thị B, sinh năm: 1973; địa chỉ: ấp T, xã T, huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang (có đơn xin vắng mặt)
- Anh Dương Văn T, sinh năm: 1971; địa chỉ: ấp T, xã T, huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 15 giờ 30 phút ngày 17/8/2023, Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện Giồng Riềng phối hợp cùng Công an xã T bắt quả tang tại nhà Trần Hồng P, ngụ ấp T, xã T, huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang khi P đang thực hiện hành vi đánh bạc với hình thức bán số lô, số đề cho Nguyễn Long H với các con số 19; 29; 09; 58; 85; 16; 17; 20; 56; 60 tổng tiền đánh bạc là 100.000 đồng nhưng chưa nhận tiền từ Huy.

Qua lời khai của bị cáo và kết quả điều tra được xác định: Vào ngày 16/8/2023, bị cáo P còn bán số lô, số đề đài xổ số Miền Nam (Cần Thơ; Sóc Trăng; Đồng Nai); đài xổ số Miền Bắc (Hà Nội), cho các con bạc do P tự ghi phơi đề và chung tiền trúng số. Cụ thể bán cho Dương Văn T số tiền 2.000 đồng; Nguyễn Thị V số tiền 2.000 đồng; Hồ Thị B số tiền 4.000 đồng và bán cho nhiều người khác (không xác định được họ tên và địa chỉ cụ thể). Tổng số tiền bị cáo thu lợi bất chính từ việc bán số lô số đề đài xổ số Miền Nam là 9.430.000 đồng và đài Miền Bắc (Hà Nội) là 2.084.000 đồng thể hiện tại các phơi đề thu giữ được tại nhà của bị cáo. Khi có kết quả mở thưởng đài Miền Nam có các con số trúng và bị cáo P đã trả tiền trúng thưởng cho các con bạc nhưng không xác định được nhân thân lai lịch, các con số trúng thưởng gồm: 12 - 10.000 đồng; 27 - 6.000 đồng; 52 - 20.000 đồng; 66 - 40.000 đồng (đài Sóc Trăng); 38 - 10.000 đồng; 83 - 10.000 đồng (đài Đồng Nai); 77 - 10.000 đồng; 83 - 10.000 đồng (đài Cần Thơ). Tiền trúng thưởng đài Miền Nam là: 116.000 đồng x 80.000 đồng = 9.280.000 đồng; đài Miền Bắc các con số trúng thưởng là 19 - 60.000 đồng; 98 - 10.000 đồng, tiền trúng thưởng đài Miền Bắc là 70.000 đồng x 80.000 đồng = 5.600.000 đồng. Tổng số tiền bán số lô, số đề và trúng thưởng mà bị cáo P đã chung chi là 26.394.000 đồng.

Ngày 14/11/2023, Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Giồng Riềng ra Quyết định khởi tố vụ án hình sự, khởi tố bị can và ra lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú đối với bị cáo P để điều tra.

Vật chứng trong vụ án thu giữ được:

- Tiền Việt Nam 9.843.000 đồng. Vào ngày 12/01/2024 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Giồng Riềng đã tạm gửi vào kho bạc nhà nước huyện Giồng Riềng.

- 03 (ba) tờ giấy tập học sinh được xé nhỏ có ghi các con số lô, số đề ngày 16/8/2023; đài Cần Thơ; Sóc Trăng; Đồng Nai và Hà Nội;

- 01 (một) tờ giấy than được xé nhỏ;

- 01 (một) tờ giấy lịch được cắt nhỏ có ghi các con số lô, số đề ngày 17/8/2023 đài An Giang;

Tại phiên Tòa, bị cáo P đã thừa nhận toàn bộ diễn biến hành vi phạm tội và xác định đã nộp số tiền 1.000.000 đồng khắc phục hậu quả tại Chi cục thi hành án huyện Giồng Riềng.

Tại bản cáo trạng số: 15/CT-VKS ngày 24 tháng 01 năm 2024 Viện kiểm sát nhân dân huyện Giồng Riềng đã truy tố bị can Trần Hồng P về tội "*đánh bạc*" theo quy định khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, kiểm sát viên giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo với tội danh trên. Kiểm sát viên căn cứ vào tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 36 của Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Trần Hồng P từ 18 đến 24 tháng cải tạo không giam giữ. Do bị cáo P không có nghề nghiệp ổn định nên miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo.

Hình phạt bổ sung: phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng

Về xử lý vật chứng: Đề nghị áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Buộc bị cáo Trần Hồng P nộp lại số tiền thu lợi bất chính ngày 16/8/2023 là 11.514.000 đồng và tịch thu sung quỹ nhà nước.

Đối với vật chứng: 03 (ba) tờ giấy tập học sinh được xé nhỏ có ghi các con số lô, số đề ngày 16/8/2023; đài Cần Thơ; Sóc Trăng; Đồng Nai và Hà Nội; 01 (một) tờ giấy than được xé nhỏ; 01 (một) tờ giấy lịch được cắt nhỏ có ghi các con số lô, số đề ngày 17/8/2023 đài An Giang được tiếp tục lưu trữ kèm theo hồ sơ vụ án.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng: Cơ quan điều tra Công an huyện Giồng Riềng, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Giồng Riềng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và người bị hại, người đại diện hợp pháp của bị hại, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi của bị cáo:

Tại phiên tòa hôm nay bị cáo khai nhận: Vào các ngày 16 và ngày 17 tháng 8 năm 2023, bị cáo đã thực hiện hành vi đánh bạc với hình thức bán lô số đề cho các con bạc, bị cáo trực tiếp bán, ghi phơi đề thu tiền và chung chi cho các con bạc khi có trúng thưởng. Cụ thể: ngày 16/8/2023 bị cáo bán cho các con bạc Dương Văn T số tiền là 2.000 đồng, Nguyễn Thị V 2.000 đồng, Hồ Thị B 4.000 đồng và bán cho nhiều người khác nhưng không xác định được họ tên địa chỉ. Việc bị cáo bán số cho các con bạc được thể hiện chi tiết tại các phơi đề đã được cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Giồng Riềng thu giữ được tại thời điểm phạm tội quả tang với tổng số tiền dùng vào việc đánh bạc 11.514.000 đồng. Đến ngày 17 tháng 8 năm 2023, bị cáo tiếp tục thực hiện việc bán số đề cho con bạc Nguyễn Long Huy số tiền 100.000 đồng, bị cáo đang ghi phơi chưa nhận tiền thì bị lập biên bản phạm tội quả tang cùng với các tang vật của vụ án.

Lời nhận tội của bị cáo phù hợp với các chứng cứ khác do Cơ quan điều tra thu thập được có trong hồ sơ vụ án về thời gian, địa điểm, số tiền đánh bạc bị cáo đã thực hiện.

Xét thấy hành vi phạm tội của bị cáo gây nguy hại cho xã hội, đã xâm phạm đến trật tự công cộng, là nguyên nhân gây ra các tệ nạn xã hội khác. Tại thời điểm phạm tội, bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, hành vi của bị cáo được thực hiện với lỗi cố ý trực tiếp. Đối chiếu hành vi trên của bị cáo với quy định của pháp luật đã đủ yếu tố cấu thành tội phạm. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân huyện Giồng Riềng truy tố bị cáo Trần Hồng P về tội "Đánh bạc" theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Bị cáo P nhận thức được hành vi đánh bạc trái phép với hình thức bán số lô, số đề là tệ nạn xã hội, bị pháp luật nghiêm cấm, mọi người phê phán, là nguyên nhân gây ra tội phạm khác. Nhưng chỉ vì động cơ tư lợi, thu lợi bất chính mà bị cáo đã bất chấp pháp luật, lao vào con đường phạm tội. Hội đồng xét xử xem xét tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo để quyết định mức hình phạt tương xứng nhằm mục đích cải tạo, rèn luyện cho bị cáo trở thành người công dân sống và chấp hành tốt mọi quy định của pháp luật nhưng cũng cần thể hiện sự khoan hồng của Đảng và Nhà nước ta.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của người phạm tội:

[3.1] Về tình tiết tăng nặng: bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự

[3.2] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s, i khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát, áp dụng cho các bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ được quy định trên.

Xét thấy bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, có nơi cư trú rõ ràng, Hội đồng xét xử xét thấy không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội, cho bị cáo được cải tạo, giáo dục tại địa phương là cũng đảm bảo tính răn đe giáo dục và phòng ngừa chung. Do bị cáo áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ nên theo quy định tại khoản 3 Điều 36 của Bộ luật hình sự, trong thời gian bị cáo chấp hành án, bị cáo bị khấu trừ một phần thu nhập từ 5% đến 20% sung quỹ nhà nước. Nhưng xét thấy, bị cáo không có thu nhập và nghề nghiệp ổn định nên không có cơ sở để xác định mức thu nhập hàng tháng của bị cáo để xem xét khấu trừ thu nhập. Vì vậy, Hội đồng xét xử miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo P.

[3.3] Về nhân thân của bị cáo: bị cáo có nhân thân tốt.

[4] Về hình phạt bổ sung: Buộc bị cáo nộp phạt số tiền là 10.000.000 đồng.

[5] Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự,

Quá trình điều tra đã chứng minh số tiền 11.514.000 đồng là số tiền bị cáo thu lợi từ việc bán số đề cho các con bạc vào ngày 16 tháng 8 năm 2023 nên dây

được xác định là tiền thu lợi bất chính nên Hội đồng xét xử buộc bị cáo phải nộp lại số tiền trên và sung vào công quỹ Nhà nước, khấu trừ vào số tiền bị cáo đã nộp khắc phục hậu quả là 1.000.000 đồng tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Giồng Riềng theo biên lai thu tiền số số 6986 ngày 12 tháng 01 năm 2024 và số tiền 671.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0006987 ngày 24 tháng 01 năm 2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Giồng Riềng. Buộc bị cáo tiếp tục nộp lại số tiền thu lợi bất chính là 9.843.000 đồng.

Đối với số tiền 9.843.000 đồng thu giữ tại thời điểm lập biên bản phạm tội quả tang vào ngày 17 tháng 8 năm 2023, được cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Giồng Riềng thu giữ được theo quyết định chuyển vật chứng số 10/QĐ-VKS ngày 24/01/2024, không đủ cơ sở để chứng minh là tiền thu lợi bất chính từ việc đánh bạc mà đó là tài sản chung của bị cáo và anh Dương Văn K nên cần giao trả lại cho bị cáo và anh Dương Văn K.

Đối với vật chứng để chứng minh hành vi phạm tội của bị cáo gồm: 03 (ba) tờ giấy tập học sinh được xé nhỏ có ghi các con số lô, số đề ngày 16/8/2023; đài Cần Thơ; Sóc Trăng; Đồng Nai và Hà Nội; 01 (một) tờ giấy than được xé nhỏ; 01 (một) tờ giấy lịch được cắt nhỏ có ghi các con số lô, số đề ngày 17/8/2023 đài An Giang đã được lưu vào hồ sơ nên cần tiếp tục lưu trữ vào hồ sơ vụ án.

[6] Về án phí: Áp dụng Điều 135, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 23, điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 36 của Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 136, Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 592 Bộ luật dân sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23, khoản 1 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 qui định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án:

1. Tuyên bố bị cáo Trần Hồng P phạm tội "Đánh bạc"

2. Xử phạt bị cáo Trần Hồng P 30 (ba mươi) tháng cải tạo không giam giữ

Thời điểm bị cáo P chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ được tính kể từ ngày cơ quan tổ chức được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Giao bị cáo Trần Hồng P cho Ủy ban nhân dân xã T, huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian chấp hành án.

Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã T, huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Miễn khấu trừ thu nhập đối với bị cáo Trần Hồng P

3. Hình phạt bổ sung: Buộc bị cáo Trần Hồng P nộp phạt số tiền là 10.000.000 đồng (mười triệu đồng).

4. Về xử lý vật chứng**:**

Buộc bị cáo Trần Hồng P nộp số tiền thu lợi bất chính là 11.514.000 đồng (mười một triệu năm trăm mười bốn nghìn đồng) và sung vào công quỹ Nhà nước. Khấu trừ vào số tiền bị cáo đã tạm nộp khắc phục hậu quả là 1.000.000 đồng (một

triệu đồng) tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Giồng Riềng theo biên lai thu tiền số số 0006986 ngày 12 tháng 01 năm 2024 và số tiền 671.000 đồng (sáu trăm bảy mươi mốt nghìn đồng) theo biên lai thu tiền số 0006987 ngày 24 tháng 01 năm 2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Giồng Riềng. Buộc bị cáo tiếp tục nộp số tiền thu lợi bất chính còn lại là 9.843.000 đồng (chín triệu tám trăm bốn mươi ba nghìn đồng).

Giao trả lại cho bị cáo Trần Hồng P và anh Dương Văn K số tiền 9.843.000 đồng (chín triệu tám trăm bốn mươi ba nghìn đồng) thu giữ được tại thời điểm lập biên bản phạm tội quả tang vào ngày 17 tháng 8 năm 2023 được Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Giồng Riềng tạm gửi vào kho bạc nhà nước huyện Giồng Riềng theo quyết định chuyển vật chứng số 10/QĐ- VKS ngày 24 tháng 01 năm 2024.

5. Về án phí: Buộc bị cáo Trần Hồng P nộp án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng)

Báo cho bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn luật định là 15 (mười lăm) ngày; đương sự có mặt được tính kể từ ngày tuyên án (10/4/2024); đương sự vắng mặt được tính kể từ ngày nhận được tống đạt bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo qui đinh tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh;
- VKSND huyện**;**
- Trại tạm giam;
- Cơ quan điều tra;
- CQ Thi hành án dân sự huyện;
- Bị cáo;
- Người LQ;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ Tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Cẩm Hương